

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03245** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Thuế**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021691	Võ Thành	Đạt	30/07/2006			7	9	6.0	5.0	8.0		6.0		6.3
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long	Giang	26/04/2007			7	9	7.0	7.0	9.0		6.0		6.7
3	2253403021694	Lê Thị Kim	Hạnh	23/12/2007			7	10	8.0	7.0	5.0		7.0		7.1
4	2253403021695	Lâm Gia	Huệ	10/11/2007			7	10	7.0	8.0	5.0		7.0		7.1
5	2253403021697	Trần Thị Anh	Kỳ	01/11/2007			7	9	7.0	6.0	8.0		6.0		6.5
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc	Minh	12/07/2007			7	9	5.0	6.0	8.0		7.0		6.9
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết	Ngân	13/04/2007			7	10	7.0	7.0	5.0		8.0		7.6
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh	Nhi	14/04/2007			7	10	8.0	7.0	9.0		7.0		7.5
9	2253403021702	Phan Thị Yến	Nhi	15/07/2007			7	10	6.0	6.0	5.0		7.0		6.8
10	2253403021704	Trần Thị Kim	Nhung	06/11/2004			7	10	9.0	8.0	9.0		8.0		8.3
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim	Quyên	29/07/2007			6	9	7.0	6.0	9.0		6.0		6.6
12	2253403021708	Lê Phước	Sang	27/01/2006			7	5	6.0	5.0	8.0		2.0	6.0	6.1
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn	Thông	11/11/2007			7	8	7.0	5.0	8.0		2.0	5.5	6.1
14	2253403021713	Dương Thị Anh	Thư	04/09/2007			7	7	6.0	3.0	5.0		2.0	5.5	5.4
15	2253403021714	Lương Văn Chí	Toàn	12/07/2007			7	7	6.0	5.0	8.0		6.0		6.2
16	2253403021717	Lê Thị Thu	Trang	12/03/2007			7	7	6.0	5.0	5.0		6.0		5.9
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	26/06/2006			7	6	6.0	5.0	8.0		6.0		6.2
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường	Duy	02/01/2006			7	10	8.0	5.0	9.0		7.0		7.3
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim	Huệ	02/06/2006			7	6	6.0	5.0	8.0		7.0		6.8
20	2253403021723	Mai Thiện	Nhân	21/02/2007			7	10	7.0	7.0	9.0		8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao